

**Archdiocese of Galveston-Houston
LoiNhapThe Theological Institute
Introduction to Scripture 7
Dẫn Nhập vào Thánh Kinh 7**

Phaolô Phạm Xuân Khôi or Paul Pham
713-398-1554
giaolygh@gmail.com
<http://www.evangelization.space>

**Sự Liên Hệ giữa Cựu Ước
và Tân Ước**

**Relationship between
Old Testament
and New Testament**

Luca 24:13-32

¹³Cũng trong ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm họ đi đến một làng kia tên là Emmau, cách Giêrusalem chừng bảy dặm. ¹⁴Họ nói chuyện với nhau về tất cả những việc vừa xảy ra.

¹⁵Đang lúc họ trò chuyện và tranh luận, thì Chúa Giêsu đến gần và đồng hành với họ.

¹⁶Nhưng mắt họ còn bị cản trở không nhận ra Người. ¹⁷Người hỏi họ, “Các anh vừa đi vừa thảo luận với nhau chuyện gì thế?” Họ đứng lại, vẻ buồn rầu.

¹⁸Rồi một trong hai người tên là Clêopa trả lời, “Ông là người khách lạ duy nhất tại Giêrusalem không biết gì về những chuyện đã xảy ra ở đó mấy hôm nay sao?” ¹⁹Chúa Giêsu hỏi, “Chuyện gì thế?” Hai ông trả lời, “Chuyện ông Giêsu thành Nadareth, là một ngôn sứ đầy uy quyền trong hành động cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và tất cả dân chúng.

²⁰Mà làm sao các trưởng tế và thủ lãnh của chúng ta lại nộp Người để chịu tử hình, và đã đóng đinh Người trên thập giá. ²¹Còn chúng tôi đã tin tưởng rằng chính Người là Đấng phải cứu độ Israel. Ngoài ra, hôm nay là ngày thứ ba kể từ khi những việc đó xảy ra. ²²Thật thế, mấy người phụ nữ trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc, họ ra mộ hồi tảng sáng, ²³và khi họ không tìm thấy thi hài của Người, họ về kể cho chúng tôi là đã thấy thiên sứ hiện ra nói rằng Người vẫn còn sống. ²⁴Vài người trong nhóm chúng tôi đã đến mộ, và cũng thấy sự việc như các bà ấy kể, nhưng họ không thấy Người.”

Luca 24:13-32

²⁵Người bảo hai ông rằng, “Ôi, các anh khờ dại quá! Tâm hồn các anh sao quá chậm tin vào tất cả những lời các ngôn sứ đã nói! ²⁶Chẳng lẽ Đức Kitô lại không cần phải chịu những đau khổ đó trước khi vào trong vinh quang của Người sao? ²⁷Rồi bắt đầu từ ông Môsê và qua tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những đoạn trong toàn thể Thánh Kinh liên quan đến Chính Người.

²⁸Khi gần tới làng họ muốn đến, Người làm bộ như còn tiếp tục đi nữa. ²⁹Nhưng hai ông nài xin Người rằng, “Xin ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã về chiều, và ngày sắp tàn.” Nên Người vào và ở lại với hai ông. ³⁰Khi ngồi ăn cùng hai ông, Người cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho hai ông. ³¹Mắt hai ông liền mở ra và nhận ra Người, nhưng Người biến đi mất. ³²Hai ông bảo nhau, “Tâm hồn chúng ta đã không rạo rực khi Người đàm luận với chúng ta dọc đường và giải thích Thánh Kinh cho chúng ta sao?”

³³Hai ông đứng dậy ngay lúc ấy và trở về Giêrusalem, và gặp Nhóm Mười Một đang tụ họp ở đó với các bạn hữu.

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
 Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
 Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
 Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.
ĐK : Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.
Lời Ngài làm chĩa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.
Lời Ngài đượm chất ngất niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui.
Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.
2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
 Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
 Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
 Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

Old Testament and the New Testament are inseparable Cựu Ước và Tân Ước không thể tách rời nhau được

"The Jewish People and their Scriptures in the Christian Bible", 2001.

- The Church has always affirmed that the Old Testament and the New Testament are inseparable. Their first relationship is precisely that.
- Hội Thánh luôn khẳng định rằng Cựu Ước và Tân Ước không thể tách rời nhau được. Mỗi quan hệ đầu tiên của hai giao ước chính là thế.
- At the beginning of the second century, when Marcion wished to discard the Old Testament, he met with vehement resistance from the post-apostolic Church.
- Vào thời đầu thế kỷ thứ hai, khi Marcion muốn bãi bỏ Cựu Ước, ông đã gặp phải sự chống đối mãnh liệt từ Hội Thánh thời hậu Tông Đồ.

The Relationship between Old & New Testaments

Liên Hệ giữa Cựu Ước và Tân Ước

- It is in the light of the Old Testament that the New understands the life, death and glorification of Jesus (cf. 1 Co 15:3-4).
- Chính trong ánh sáng của Cựu Ước mà Tân Ước mới hiểu được đời sống, cái chết và sự tôn vinh của Chúa Giêsu (xem 1 Cor 15: 3-4).
- The New Testament demands to be read in the light of the Old, but it also invites a “re-reading” of the Old in the light of Jesus Christ (cf. Lk 24:44-46).
- Tân Ước cần phải được đọc theo ánh sáng của Cựu Ước, nhưng nó cũng mời gọi một "sự đọc lại" của Cựu Ước theo ánh sáng của Chúa Giêsu Kitô (Lc 24: 44-46).

Old Testament... A movement towards Christ

Cựu Ước... Một sự di chuyển về phía Đức Kitô

- For Christians, all the Old Testament economy is in movement towards Christ; if then the Old Testament is read in the light of Christ, one can, retrospectively, perceive something of this movement.
- đối với Kitô hữu, công trình Cựu Ước đang di chuyển về phía Đức Kitô; Như thế nếu Cựu Ước được đọc trong ánh sáng của Đức Kitô, người ta có thể, bằng cách nhìn lại, nhận thức được một điều gì đó của sự di chuyển này.
- But since it is a movement, a slow and difficult progression throughout the course of history, each event and each text is situated at a particular point along the way, at a greater or lesser distance from the end.
- Nhưng vì nó là một chuyển động, một sự tiến triển chậm chạp và khó khăn qua suốt dòng lịch sử, mỗi biến cố và mỗi văn bản nằm ở một điểm đặc biệt dọc theo con đường, ở một khoảng cách lớn hơn hoặc nhỏ hơn từ cùng đích.

Old Testament and the New Testament are inseparable Cựu Ước và Tân Ước không thể tách rời nhau được

- "Even though they contain matters imperfect and provisional," the books of the Old Testament bear witness to the whole divine pedagogy of God's saving love: these writings "are a storehouse of sublime teaching on God and of sound wisdom on human life, as well as a wonderful treasury of prayers; in them, too, the mystery of our salvation is present in a hidden way" (CCC 122).

Các sách Cựu Ước, “tuy có nhiều bất toàn và tạm bợ”, vẫn làm chứng về phương pháp giáo dục của tình yêu cứu độ của Thiên Chúa: các sách ấy “diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Ngài, một kho khôn ngoan hữu ích về đời sống con người, và những kho tàng kinh nguyện tuyệt diệu; sau cùng, trong đó ẩn chứa mầu nhiệm ơn cứu độ chúng ta”

Seven Main "Pillars" of Ancient Judaism Bảy “Trụ Cột” chính của Do Thái Giáo Cổ Đại

- | | |
|---|--|
| 1. Election: the people of Israel are "chosen" by God; | 1. Tuyển chọn: Dân Israel được Thiên Chúa “tuyển chọn”; |
| 2. Land: the "Holy Land" was "promised land“ | 2. Đất: "Đất Thánh" là “Đất Hứa" |
| 3. Monotheism: there is only One God = YHWH; cf. the "Shema" prayer (Deut 6:4) | 3. Thuyết Độc Thần: Chỉ có một Thiên Chúa = GIAVÊ; xem kinh "Shema" (Đnl 6: 4) |
| 4. Law: core in "Decalogue“, "Torah“, whole Bible | 4. Lễ Luật: cốt lõi trong "Thập Giới", "Ngũ Kinh" (Năm Sách của Môsê) và toàn bộ Thánh Kinh |
| 5. Monarchy: the Davidic dynasty forever | 5. Chế độ quân chủ: triều đại David muôn đời. |
| 6. Temple: God can dwell in the midst of his people | 6. Đền Thờ: nơi Thiên Chúa có thể ở giữa dân Ngài |
| 7. Messiah: when the covenants are broken, God will raise up an "anointed" leader to restore the nation to God, and to restore the earth to peace and justice with no more war, disease, death, etc | 7. Đấng Mêsia: Khi các giao ước bị tan vỡ, Thiên Chúa sẽ nâng lên một nhà lãnh đạo "được xức dầu" để khôi phục đất nước lại cho Thiên Chúa, cùng phục hồi hòa bình và công lý cho thế giới mà không còn chiến tranh, bệnh tật, sự chết, vv |

The Old Testament and the Messianic Hope Cựu Ước và Niềm Hy Vọng về Đấng Mê-sia

- God promised that all peoples of the earth “shall find blessing in” Abraham (Gen 12:2-3).
- Thiên Chúa đã hứa rằng tất cả các dân tộc trên thế gian đất “sẽ được chúc phúc trong” ông Abraham.
- God's covenant with David provided for the continuance of his dynasty and his throne forever (2 Sam 7:4-29).
- Giao ước của Thiên Chúa với vua David đã cung cấp sự tiếp tục cho triều đại và ngai vàng của vua đến muôn đời.
- Two kinds of Messiah.
- Hai loại Thiên Sai.
- The Suffering Servant
- Suffering Servant

Theological Development in Old Testament Sự Phát Triển Thần Học trong Cựu Ước

- If life is going badly, God must be punishing you for your sins and transgressions. If you repent and turn back to God, your punishment will end and your life will be saved.
- Nếu cuộc sống trở nên tồi tệ, chắc Thiên Chúa đang trừng phạt bạn vì tội và lỗi phạm của bạn. Nếu bạn ăn năn và quay trở lại với Chúa, hình phạt sẽ hết và đời sống bạn sẽ được cứu.
- Good people may be suffering now, due to evil cosmic forces; will be rewarded at the end of time, when God comes in judgment and vindicates the righteous.
- Người tốt có thể đau khổ lúc này, vì các thế lực của vũ trụ gian tà; sẽ được thưởng vào ngày tận thế, khi Thiên Chúa đến để phán xét và chứng giám cho người công chính.
- Bad People may be prospering now, due to worldly powers; will be punished at the end of time, when God comes in judgment and destroys all evil.
- Người xấu có thể thịnh vượng bây giờ, do quyền lực thế gian; sẽ bị trừng phạt vào ngày tận thế, khi Thiên Chúa đến để phán xét và tiêu diệt mọi sự dữ.

Old Testament prepared for Mystery of Incarnation Cựu Ước chuẩn bị cho Mầu Nhiệm Nhập Thể (JP-II)

- Jesus' human identity is determined on the basis of his bond with the people of Israel, with the dynasty of David and his descent from Abraham.
- Old Testament was Jesus' Scripture. He studied it, read it and nourish spiritually by it.
- Thus he became an authentic son of Israel, deeply rooted in his own people's long history.
- Căn tính nhân loại của Chúa Giêsu được xác định dựa trên sự liên hệ của Người với dân Israel, với triều đại David và dòng dõi Abraham.
- Cựu Ước là Thánh Kinh của Chúa Giêsu. Người học nó, đọc nó và được nó nuôi dưỡng tinh thần.
- Vì vậy, Người trở nên một người con đích thực của Israel, bén rễ sâu trong lịch sử lâu dài của dân mình.

Old Testament prepared for Mystery of Incarnation Cựu Ước chuẩn bị cho Mầu Nhiệm Nhập Thể (JP-II)

- To deprive Christ of his relationship with the Old Testament is therefore to detach him from his roots and to empty his mystery of all meaning.
- Indeed, to be meaningful, the Incarnation had to be rooted in centuries of preparation Christ would otherwise have been like been meteor that falls by chance to the earth the and is devoid of any connection with human history.
- Như thế, việc tước đoạt mối liên hệ của Đức Kitô với Cựu Ước là tách Người ra khỏi gốc gác của Người và làm cho mầu nhiệm của Người không còn ý nghĩa nữa.
- Thật vậy, để có ý nghĩa, việc Nhập Thể phải được bén rễ từ hàng thế kỷ chuẩn bị nếu không thì Đức Kitô giống như sao sa tình cờ rơi xuống thén gian và không có liên hệ gì với lịch sử nhân loại.

OT helps Christians to understand their identity CU' giúp các Kitô hữu hiểu căn tính của họ (JP-II)

- Christian identity that is defined first and foremost by faith in Christ, the Son of God. But this faith is inseparable from its relationship to the Old Testament, since it is faith in Christ who “died for our sins, according to the Scriptures” and “was raised ... in accordance with the Scriptures” (1 Cor 15:3-4).
- The Christian must know that by belonging to Christ he has become “Abraham's offspring” (Gal 3:29) and has been grafted onto a cultivated olive tree (cf. Rom 11:17-24), that is, included among the People of Israel, to “share the richness of the olive tree” (Rom 11: 17).
- Căn tính Kitô hữu được định nghĩa trước hết bởi đức tin vào Đức Kitô, Con Thiên Chúa, nhưng đức tin này không thể tách rời khỏi mối liên hệ của nó với Cựu Ước, vì đức tin vào Đức Kitô, Đấng ‘đã chết vì tội lỗi chúng ta, theo lời Thánh Kinh’ và ‘đã sống lại ... theo lời Thánh Kinh’ (1Cor 15:34)”.
 • Người Kitô hữu phải biết rằng nhờ thuộc về Đức Kitô, họ đã trở thành “con cái của ông Abraham” (Gal 3:29) và đã được ghép vào cây ôliu đã được trồng (xem Rm 11: 17-24), có nghĩa là, được gia nhập vào trong số Dân Israel, để “chia sẻ sự sung mãn của cây ôliu” (Rm 11: 17).

Conclusion – Kết Luận

- The principal purpose to which the plan of the old covenant was directed was to prepare for the coming of Christ, the redeemer of all and of the messianic kingdom, to announce this coming by prophecy, and to indicate its meaning through various types (see 1 Cor. 10:12).
- These books, though they also contain some things which are incomplete and temporary, nevertheless show us true divine pedagogy.
- They give expression to a lively sense of God, contain a store of sublime teachings about God, sound wisdom about human life, and a wonderful treasury of prayers, and in them the mystery of our salvation is present in a hidden way.
- Mục đích chính yếu của kế hoạch sửa Cựu Ước là để chuẩn bị cho việc trị đến của Đức Kitô, Đấng Cứu Độ muôn loài và của Vương Quốc của Đấng Mê-si-a, và loan báo việc trị đến này bằng lời ngôn sứ, và để chỉ ra bằng những hình bóng khác nhau (1 Cr 10:11).
- Tuy chúng cũng chứa đựng nhiều điều chưa đầy đủ và tạm bợ, các sách ấy chứng tỏ khoa sư phạm đích thật của Thiên Chúa.
- Chúng diễn tả một cảm thức sâu sắc về Thiên Chúa, tàng trữ những lời giáo huấn cao siêu về Ngài, một kho khôn ngoan hữu ích về đời sống con người, và những kho tàng kinh nguyện tuyệt diệu; sau cùng trong đó ẩn chứa mầu nhiệm ơn cứu độ chúng ta.

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love. Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ "Speak Lord, for your servant is listening."/ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./